

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, Điều 4 tại Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; chế độ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; cơ chế quản lý, sử dụng tiền đóng góp cai nghiện ma túy tại Trung tâm và tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được ban hành kèm theo Quyết định số 4652/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hoá tại Tờ trình số 227/TTr-SLĐTBXH ngày 20/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, Điều 4 tại Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; chế độ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; cơ chế quản lý, sử dụng tiền đóng góp cai nghiện ma túy tại Trung tâm và tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được ban hành kèm theo Quyết định số 4652/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, Điều 4 tại Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; chế độ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; cơ chế quản lý, sử dụng tiền đóng góp cai nghiện ma túy tại Trung tâm và tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được ban hành kèm

theo Quyết định số 4652/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, cụ thể như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4**

Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ hàng năm của học viên là 0,9 mức lương cơ sở.

**2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4**

Định mức tiền ăn hàng tháng của học viên là 0,8 mức lương cơ sở. Ngày lễ, Tết dương lịch học viên được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán học viên được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với học viên bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của cán bộ y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2017.

Quyết định này thay thế khoản 2, khoản 3, Điều 4, Quyết định số 4652/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; chế độ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; cơ chế quản lý, sử dụng tiền đóng góp cai nghiện ma túy tại Trung tâm và tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị và các cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Lao động - TBXH (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp (để b/c);
- TTTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VX.TNXH02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền